

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **80/2026/HS-PT**  
Ngày: 31/3/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

*Các Thẩm phán:* Ông **Đình Tấn Long**

Ông **Bùi Trọng Danh.**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Huỳnh Bá Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***  
Bà **Đoàn Thị Thanh Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Lê Anh T**; sinh ngày: 10/02/1982; nơi sinh: Tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm D Đ, xã K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam tôn giáo; không; quốc tịch: Việt con ông Lê Văn T1 và bà Chu Thị V (*đều còn sống*); có vợ Bùi Thị Như N và có 02 (*hai*) con, (*con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015*); tiền án, tiền sự: Không;

***Về nhân thân:*** Ngày 21/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình () xử phạt 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 25/HSST ngày 21/9/2011) đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Thái H có mối quan hệ bạn bè thân thiết và thường xuyên nhắn tin trò chuyện. Tháng 01/2022, T nhiều lần bày tỏ tình cảm và hỏi mượn tiền để làm ăn, nên bà H tìm cách từ chối, hạn chế nhắn tin rồi dừng liên lạc với T.

Ngày 24/10/2023, T sử dụng tài khoản Facebook “Tuấn LA” nhắn tin đến Messenger “Thai Hoa” của bà H, với nội dung đòi trả lại tài sản đã cho tặng trước đây, như: “ Từ IP cho mày”, “Từ mua cho con cái”, “đồng hồ”, “ Từ quà cáp khác...”, “Hãy trả lại 50 tr”, “Làm đi”, “ Nha Trang. Đ. Hội An... tất cả những lúc ăn ngủ cùng nhau chỉ là thứ tình cảm vớ vẩn sau những tính toán”, “ Nhớ kĩ... nhiều khi tao đã cố tỏ ra là một người ngốc vì dù sao mình cũng nhỏ tuổi hơn và có nhiều khoảng cách”, “Ko cần nói nhiều đâu. Mày yêu quý tiền bạc thì đại gia như mày không thiếu số tiền đó và tao cũng sẽ yêu quý tiền thử xem”, “103868937735 V1 Lê Anh T”, “Sẽ ko có bất kể sự phiền muộn hay ý định làm nhục ai nào cả nếu giải quyết xong”.

Vì không muốn ảnh hưởng đến uy tín và danh dự, nên bà H nhắn tin thương lượng, xin gửi trả lại điện thoại di động mà T tặng trước đó và chuyển khoản cho ông T số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), yêu cầu T cam kết chấm dứt hành vi như trên thì T đồng ý. Lúc 14 giờ 11 phút ngày 24/10/2023, tại số G L, phường H, quận H, TP ., bà H sử dụng Internet Banking chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản số 1221743971 của bà H mở tại Ngân hàng B đến tài khoản số 103868937735 của T mở tại Ngân hàng V1. Ngày 25/10/2023, bà H đến Công ty phần 247 Express chuyển phát cho T 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, dung 512 GB, EMEI số: 356729118684046 mà T đã tặng bà H trước đó.

Đến ngày 23/12/2024, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook ẩn danh để đăng tải bài viết có nội dung “ Giám đốc FRT thật xinh gái” trên trang mạng xã hội Facebook “Người Đà Nẵng”, kèm theo hình ảnh cá nhân của bà H. Lúc 14 giờ 21 phút cùng ngày, T chụp ảnh màn hình bài viết, rồi sử dụng tài khoản TikTok gửi hình ảnh này đến tài khoản TikTok của bà H, nhắn tin với nội dung đe dọa sẽ đăng tải thông tin gây mất danh dự, uy tín, nhân phẩm của bà H, mục đích yêu cầu bà H phải đưa tiền: “Vì danh dự trả nốt số tiền thiếu và kèm theo lời xin lỗi chân thành đi”, “Trước khi quá muộn”, “Không muốn bị ảnh hưởng đâu”, “Vài chục phút sẽ có bài kể chuyện”, “Đừng để cộng đồng HR, doanh nghiệp, cộng đồng FRT.vv”, “Hãy liên hệ lại cho tao nói chuyện một cách nghiêm túc”, “Tao sẽ kể một câu chuyện tình có thật vào 3 group quan trọng, lý do kể vì hãnh diện, tự hào và được quan hệ tình dục với một người đẹp như Thái H”, “Đ làm từ hôm 16.12 sinh nhật. Yêu và tôn thương quá nên vẫn nhớ ngày sinh”, “Nhưng vẫn để cho qua đi đúng 1 tuần”. Khi không thấy bà trả lời, lúc 20 giờ 48 phút cùng ngày, T tiếp tục sử dụng Facebook “Tuấn LA” nhắn tin đến Facebook “Thai Hoa” của bà H nội dung: “Đã đọc được rồi chứ? Nhận được thông tin rồi chứ?”. Lúc 07 giờ 58 phút

ngày 14/12/2024, bà H nhắn tin trả lời T với nội dung khuyên ông T dừng việc nhắn tin đe dọa tống tiền như trên, cảnh cáo ông T nếu tiếp tục thì bà H sẽ trình báo cơ quan Công an. Tuy nhiên, T tiếp tục thách thức, đe dọa sẽ đăng tải các bài viết sai sự thật lên các hội nhóm doanh nghiệp trên mạng xã hội, đặc biệt là nơi đang làm việc (FRT) và gia đình bà H, nhằm gây mất uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà H, yêu cầu bà H phải chuyển khoản cho T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), cụ thể: “Bằng danh dự hãy trả lại nốt số tiền ước chừng 15tr hôm nay”, “Tao cho mày kiện tụng thoải mái và tao sẽ kể cho mày nghe như 1 việc về mối tình này”, “Còn loại mất dạy như mày hãy danh dự mà trả lại trước khi cả con trai mày biết rõ về mày”, “Tao đòi cũng là không xứng đáng với những gì tao mất và cay cú và khẳng định luôn ko bao giờ tao vi phạm”, “Tao sẵn sàng cam kết mày hãy danh dự mà trả nốt khoảng 15tr. Nếu tao lấy hơn 1 xu hay tiếp diễn tao sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn pháp luật Nếu không có mày sẽ để xem ai thiệt hơn”, “1. Tao có thể nói chuyện với cả 100 người FRT. ...mà không cần đòi tiền vì chơi với mày hay tao có thiếu số tiền nhỏ đấy đâu”, “Moá mày tao còn cả đồng hình ảnh mà tao ăn cả 38 ngày ở HCM theo dõi định lật cái mặt mày ra”, “Hãy cứ để 12h trưa nay xem nhé”, “Mày ko khôn ngoan xly ko tin tưởng vào bản thân tao thì tao sẽ kể một câu chuyện có thật vào group “nhịp sống FRT”, “Tao viết đủ rồi và không viết gì thêm hãy cứ đợi 12h trưa nếu ko xly”, “Tao sẽ nhận đủ số tiền tao đã nói và tao cũng chơi tất tay với mày vì tao khẳng định xem ai thiệt Mày không tin tưởng tao là mày ngu rồi”, “Đừng ép tao ác”, “Mày ck tao sẽ gỡ bài ngay lập tức”.

Trước lời lẽ đe dọa trên, bà H lo sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và có thể bị mất việc, nên lúc 12 giờ 20 phút ngày 24/12/2024, tại số G L, phường H, quận H, TP ., bà H đã chuyển khoản cho T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và yêu cầu T viết giấy cam kết và chụp gửi qua M cho bà H với nội dung “không làm phiền và xoá FB”.

Lúc 00 giờ 05 phút ngày 25/12/2024, T tiếp tục nhắn tin qua mạng xã hội Facebook để quấy rối, đe dọa bà Nguyễn Thị Thái H. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/12/2024, bà H đã đến Cơ quan CSĐT Công an quận H, thành phố Đà Nẵng tố giác ông Lê Anh T về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” như trên. Ngày 11/02/2025, T chuyển khoản trả lại cho bà H số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) đã chiếm đoạt trên. Tang vật tạm giữ do Nguyễn Thị Thái Hoà giao nộp:

+ Hình ảnh giao dịch internet banking bà H chuyển khoản cho ông T: 20.000.000 đồng vào ngày 24/10/2023; 15.000.000 đồng vào ngày 24/12/2024 (*02 bản photo*).

+ 15.000.000 (*số tiền này T chuyển trả lại ngày 11/02/2025*).

+ Giấy cam kết có chữ viết và chữ ký tên Lê Anh T ngày 24/12/2024 (*01 bản photo*).

+ Giấy báo chuyển phát nhanh Phạm Vũ H1 chuyển điện thoại di động Iphone 12 Promax gold 512GB cho Lê Anh T (02 bản phô tô).

+ Nội dung tin nhắn messenger giữa T LA và bà H (08 bản phô tô).

- Sao kê lịch sử giao dịch của khoản số 103868937735 của Lê Anh T, mở tại hàng V1.

- Nguyễn Anh T2 giao nộp: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 -Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm *đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, bị cáo Lê Anh T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên (*điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS*) để xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Anh T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, hoặc cải tạo không giam giữ để có điều kiện làm ăn lo cho gia đình vợ con và chăm sóc cha, mẹ già bệnh tật.- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ theo thủ tục phúc thẩm.+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh T thừa nhận ngày 24/10/2023 sử dụng tài khoản Facebook “Tuấn L” nhắn tin đến M “Thái Hoa” của bà H với nhiều nội dung đòi bà H trả lại tài sản mà trước đây bị cáo cho tặng cho bà H “IP”, “Đồng hồ” cho con riêng bà H, “Các quà cáp khác”; “Tiền 50 tr”; với những lời lẽ khiêu khích, hù dọa bà H, vì không muốn ảnh hưởng ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nên bà H nhắn tin thương lượng xin gửi trả lại điện thoại di động và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) qua tài khoản do bị cáo cung cấp, và yêu cầu bị cáo chấm dứt hành vi nhắn tin với những nội dung trên, mặt dù đã đồng ý nhưng tiếp đến ngày 23/12/2024 bị cáo tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook ẩn danh, đăng tải nhiều bài viết có những nội dung

liên quan đến danh dự uy tín của bà H, nhắn tin đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt tiền bà H, do lo sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên lúc 12 giờ 20 ngày 24/12/2024 bà H chuyển khoản cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Tổng số tiền qua hai lần bị cáo chiếm đoạt của bà H 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*); Với hành vi trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Anh T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất vụ án, hậu quả của hành vi, nhân thân bị cáo, và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và các điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo T 01 (*một*) năm ,03 (*ba*) tháng tù là phù hợp, không nặng; Mặt dù, tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung một số tình tiết mới như: Nộp số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*); về tiền phạt và án phí (theo quyết định của bản án sơ thẩm), đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình, các phiếu khám bệnh của cha, mẹ, vợ, tuy nhiên, những tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo; Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, HĐXX cấp phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/10/2023, T sử dụng tài khoản Facebook “*Tuấn LA*” nhắn tin đến Messenger “*Thai Hoa*” của bà Nguyễn Thị Thái H, với nội dung đòi trả lại tài sản đã cho tặng trước đây, như: “*Từ Ip cho mày*”, “*Từ mua cho con cái*”, “*Đồng hồ*”, “*Từ quà cáp khác*”, “*Hãy trả lại 50tr*”, “*Làm đi*”, “*N, Đ, H... Tất cả những lúc ăn ngủ cùng nhau chỉ là thứ tình cảm vớ vẩn sau những tính toán*”, vì không muốn ảnh hưởng đến uy tín và danh dự, nên bà H nhắn tin thương lượng, xin gửi trả lại điện thoại di động mà T tặng trước đó và chuyển khoản cho T số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), yêu cầu T cam kết chấm dứt hành vi như trên thì T đồng ý. Tuy nhiên, đến ngày 23/12/2024, Lê Anh T lại tiếp tục có hành vi nhắn tin đe dọa bà Nguyễn Thị Thái H để chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), bà H lo sợ bị ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nên lúc 12 giờ 20 phút ngày 24/12/2024, tại số G L, phường H, Tp Đà Nẵng, bà H chuyển khoản cho T

15.000.000 đồng *Mười lăm triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của bà H 02 (*hai*) lần là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng đã kết án bị cáo Lê Anh T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản, khách thể luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, do đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.. Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hậu quả do hành vi gây ra; nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo; đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt cho bị cáo 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù là phù hợp. Mặt dù, trong giai đoạn cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung thêm một số tình tiết mới như: Tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*); về tiền phạt và án phí (*theo quyết định của bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật*), đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính duy nhất trong gia đình (*có xác nhận của địa phương*), các phiếu xét nghiệm khám bệnh của cha, mẹ, vợ, song với những tình tiết này cũng không làm thay đổi về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] *Xử lý vật chứng*: Đối với số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*) bị cáo tự nguyện nộp, tiếp tục quy trữ đảm bảo việc thi hành án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh T, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 10/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng.

**2. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Lê Anh T: 01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**3. Về hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo Lê Anh T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà Nước.

**4. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tiếp tục quy trữ, tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng (*Mười triệu hai trăm ngàn đồng*) do bị cáo Lê Anh T tự nguyện nộp theo BL thu tiền số 0002605 ngày 26/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để đảm bảo việc thi hành án.

**5. Về án phí:** Căn cứ các 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

**6.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**7.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP. Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CATP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 CATP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyển**